



Happy
New Year



2023

Chúc Mừng Năm Mới



Chúc Mừng Năm Mới

MARKET LENS

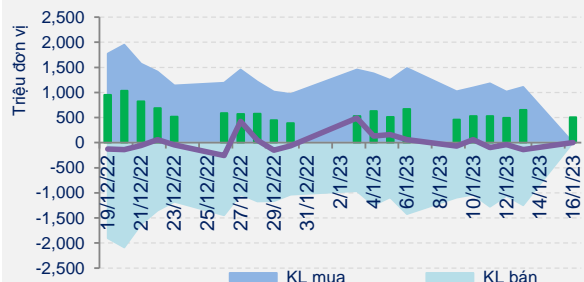
Phiên giao dịch ngày:

16/1/2023

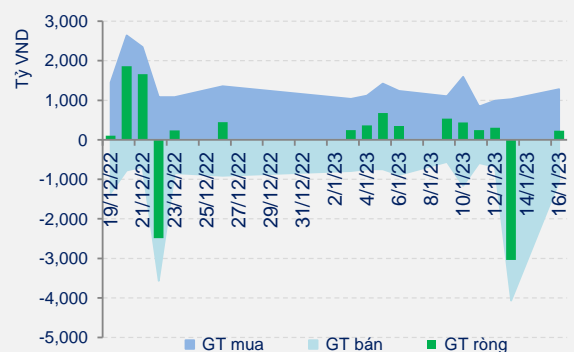
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,066.68	210.88
% Thay đổi	↑ 0.61%	↓ -0.18%
KLGD (CP)	503,619,288	45,511,597
GTGD (tỷ đồng)	9,363.80	729.98
Tổng cung (CP)	-	80,528,200
Tổng cầu (CP)	-	76,862,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	41,371,741	392,774
KL mua (CP)	54,168,332	280,600
GT mua (tỷ đồng)	1,277.13	8.55
GT bán (tỷ đồng)	1,048.82	10.10
GT ròng (tỷ đồng)	228.31	(1.55)

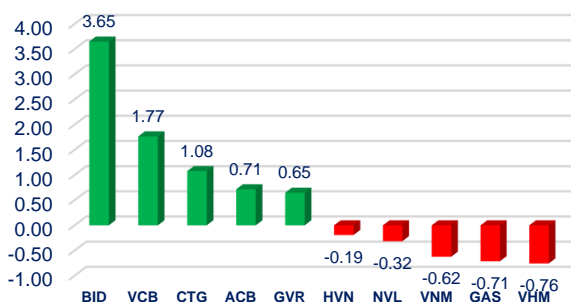
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Kết thúc phiên giao dịch đầu tuần, VN-Index tăng 6,51 điểm (+0,61%) lên mức 1.066,68 điểm; HNX-Index giảm 0,38 điểm (-0,18%), xuống mức 210,88 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về tiêu cực với 429 mã giảm và 346 mã tăng. Trong nhóm VN30 (+0,55%) diễn ra sự phân hóa mạnh với 13 mã giảm, 15 mã tăng và 2 mã tham chiếu.

Thanh khoản thị trường suy yếu, khối lượng giao dịch của VN-Index chỉ đạt hơn 520 triệu đơn vị, với giá trị đạt hơn 9,3 ngàn tỷ đồng. HNX-Index ghi nhận khối lượng giao dịch đạt 45,5 triệu đơn vị, với giá trị 730 tỷ đồng.

VN-Index giao dịch giằng co cùng thanh khoản kém sôi động do nhà đầu tư thường có xu hướng nghỉ Tết Âm lịch sớm. Kết phiên, nhóm cổ phiếu ngân hàng thể hiện vai trò trụ cột của thị trường, Bốn mã ngân hàng lớn mà lần lượt là BID (+6,9%), VCB (+1,7%), CTG (+3,1%), ACB (+3,5%) đều xuất hiện trong nhóm mã ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với 7,271 điểm cộng thêm. Ngược lại, VHM (-1,3%), GAS (-1,4%) và VNM (-1,5%) là ba mã ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số với 2,116 điểm mất đi.

Ngược lại, HNX-Index (-0,18%) giao dịch trái chiều với VN-Index khi kết phiên trong sắc đỏ trước áp lực trong phiên đầu tuần. Các mã trụ cột của chỉ số này như KSF (-2,4%), CDN (-6,1%), SEB (-9,8%), THD (-0,7%)... đều giảm.

Nhóm ngành sản xuất nhựa - hóa chất và vật liệu xây dựng cũng giao dịch tương đối khả quan như BMP (+2,3%), DPR (+3,8%), GVR (+4,5%), HPG (+1,5%), HSG (+4,6%), HT1 (+3,5%), NKG (+3,2%)...

Nhiều nhóm ngành ghi nhận giao dịch phân hóa như ngành chế biến thủy sản, thực phẩm - đồ uống, chăm sóc sức khỏe, sản phẩm cao su, xây dựng...

Khối ngoại mua ròng hơn 227,96 tỷ đồng trên sàn HOSE, trong đó FUSSVFL và HPG là hai mã được mua ròng nhiều nhất với lần lượt 124,3 tỷ đồng và 30,3 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng 1,5 tỷ đồng, trong đó PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 4,9 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2023 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức chênh lệch âm xuống còn -0,51 điểm. Điều này cho thấy là tâm lý của các trader đã trở nên ít tiêu cực hơn đối với xu hướng của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/1/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-INDEX tăng nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp. Thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Điều này cho thấy là tâm lý nhà đầu tư đang nghiêng về việc nghỉ Tết sớm nên dòng tiền lớn vẫn đang đứng ngoài thị trường.

Với phiên tăng nhẹ hôm nay thì bức tranh kỹ thuật của VN-INDEX vẫn không có gì thay đổi khi chỉ số này kết phiên trên vùng 1.015-1.020 điểm (MA50) và cả vùng 1.035-1.040 điểm (MA20). Chúng tôi kỳ vọng, trong phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu gia tăng có thể giúp cho thị trường tiếp tục hồi phục với mục tiêu tiếp theo là vùng kháng cự trong khoảng 1.070-1.075 (MA100).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục duy trì trạng thái vận động tích cực trong phiên giao dịch đầu tuần (tuần giao dịch cuối cùng của năm âm lịch 2022). Mặc dù biến động trong phiên vẫn ở trong biên độ hẹp nhưng phiên hôm nay giao dịch thị trường có sự tích cực hơn những phiên tuần trước mặc dù khối lượng khớp lệnh vẫn ở mức thấp (đặc trưng của những phiên cuối năm). Kết phiên VNINDEX đóng cửa ở 1.066,68 điểm (+ 6,51 điểm, + 0,61%).

Với trạng thái hiện tại, có thể xem VNINDEX đã break kênh downtrend do đó thị trường sẽ vận động trong trạng thái tích cực hơn. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn giai đoạn giao dịch mang tính tích lũy hoặc tiếp tục hồi phục trong thời gian tới sẽ tạo ra nhiều cơ hội có thể giải ngân, tuy nhiên thị trường sắp bước vào kỳ nghỉ lễ nên nhà đầu tư có thể cân nhắc chỉ giải ngân với tỷ trọng thấp, cơ hội sẽ còn hiện hữu khi thị trường mở cửa hoạt động trở lại đầu năm mới.

Với góc nhìn dài hơn, thị trường đang thoát Downtrend và cơ hội đầu tư xuất hiện ngày càng nhiều, chúng tôi vẫn liên tục khuyến nghị nhà đầu tư có thể giải ngân với danh mục trung, dài hạn trong khoảng thời gian hiện tại để đón đầu giai đoạn mới tích lũy và bùng nổ. Hướng giải ngân nên tập trung vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu dẫn đầu ngành và vẫn duy trì được tăng trưởng lợi nhuận và tiếp tục có kỳ vọng tăng trưởng trong năm tới và tận dụng các phiên thị trường điều chỉnh giảm điểm để giải ngân.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/1/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
IDC	37.70	33-34.5	45-47	30	5.9	127.9%	150.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	22.95	21.5-23	28-29	20	11.0	-30.6%	-48.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	57.00	54-55.5	67-68	50	4.9	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
ACB	25.00	22-23.5	29-30	21	7.1	0.0%	70.6%	Theo dõi chờ giải ngân
HT1	13.35	11-12	14.5-15	10	19.8	117.6%	284.9%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	15.50	15-16.2	21-22	14	11.0	33.0%	49.5%	Theo dõi chờ giải ngân
GMD	47.00	46-48.5	57-59	43	14.2	36.1%	92.9%	Theo dõi chờ giải ngân
PTB	44.65	40-44	59-62	38	5.7	-10.6%	-29.9%	Theo dõi chờ giải ngân
VIB	22.30	20-22	27-28	19	5.5	0.0%	101.6%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	32.00	30-32	40-42	28	3.7	61.3%	159.4%	Theo dõi chờ giải ngân
MBB	18.50	18-18.7	23-25	16	5.9	0.0%	61.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	23.30	17.50	26-28	22	33.14%	Nắm giữ
25/11/2022	PVT	19.85	17.70	24-26	20.5	12.15%	Bán
5/12/2022	LPB	14.65	12.40	15-15.5	13	18.15%	Nắm giữ
28/12/2022	DPG	30.20	26.55	33-35	28	13.75%	Nắm giữ
1/3/2023	ANV	29.40	23.20	30-31	27	26.72%	Nắm giữ
1/4/2023	IDC	37.70	35.00	45-47	34	7.71%	Nắm giữ
1/6/2023	CLX	12.85	13.10	16.5-17	12	-1.93%	Nắm giữ
1/10/2023	ACB	25.00	23.10	29-30	22.5	8.23%	Nắm giữ
1/10/2023	EVF	8.24	8.23	10-10.5	7.5	0.12%	Nắm giữ
1/11/2023	HCM	22.95	22.75	28-29	21	0.88%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Địa phương duy nhất thăng hạng trong top 15 tỉnh thành GRDP cao nhất: Vượt qua Thái Nguyên, Vĩnh Phúc

Năm 2022, Bắc Giang tăng liền 2 bậc lên vị trí thứ 13, vượt qua Thái Nguyên, Vĩnh Phúc trong bảng xếp hạng GRDP, đứng đầu vùng Trung du miền núi phía bắc, vượt mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra đến năm 2025.

Ngành bán lẻ đạt hiệu quả kinh doanh bằng và vượt mức trước đại dịch COVID-19

Theo kết quả khảo sát các doanh nghiệp ngành bán lẻ do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) vừa thực hiện mới đây cho thấy, tính đến thời điểm này, cả nước hiện có trên 53,8% số doanh nghiệp bán lẻ báo cáo đạt hiệu quả kinh doanh bằng và vượt mức trước đại dịch.

Tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của Việt Nam thông qua hoạt động hợp tác ODA

Năm 2023 là kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Nhật Bản. Hướng tới dấu mốc quan trọng này, JICA sẽ nỗ lực hơn nữa để đóng góp vào sự phát triển của Việt Nam thông qua hoạt động hợp tác ODA, đồng thời thúc đẩy hơn nữa việc kết nối giữa con người với con người, góp phần củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai nước...

Nhộn nhịp xuất nhập khẩu những ngày giáp Tết

Giáp Tết, tại các cảng ở TPHCM, nhiều doanh nghiệp xuất nhập khẩu vẫn tất bật với các đơn hàng đến và đi khắp nơi trên thế giới.

Ngành đường sắt lên phương án thoát lỗ năm 2023

Năm 2022, doanh thu của ngành đường sắt đạt hơn 7.700 tỷ đồng, giảm lỗ hơn 400 tỷ so với năm trước đó. Năm nay ngành này đặt mục tiêu thoát lỗ và 2 năm tới sẽ có lãi.

Giảm thấp nhất chậm, hủy chuyến bay Tết

Cục Hàng không Việt Nam yêu cầu các hãng hàng không xây dựng kế hoạch, biện pháp kiểm soát, giảm đến mức thấp nhất việc chậm, hủy chuyến bay; không để hành khách đi máy bay về quê ăn Tết chậm do thiếu phương tiện vận chuyển.

Gắn tăng trưởng với hiệu quả thực chất

Sau khi Nghị quyết 01 được ban hành, nhiều bộ ngành, địa phương đã ngay lập tức xây dựng Kế hoạch hành động để triển khai thực hiện.

Được giao vốn đầu tư công cao kỷ lục: Bộ GTVT chạy đua giải ngân

Năm 2023, Thủ tướng giao Bộ GTVT kế hoạch vốn đầu tư công hơn 94,1 nghìn tỷ đồng (tương đương tốc độ giải ngân bình quân đạt hơn 257 tỷ đồng/ngày), đây là số vốn đầu tư công lớn nhất lịch sử ngành giao thông được giao. Để "tiêu" hết số tiền này, cùng phần vốn còn lại của năm 2022 chuyển sang, ngành giao thông xác định sẽ phải làm cật lực không có ngày nghỉ trong năm mới này.

Ba kịch bản xuất khẩu đối với ngành dệt may năm 2023

Theo Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex), kịch bản tốt nhất xảy ra là khi ngành dệt may vẫn có tốc độ tăng trưởng và kim ngạch xuất khẩu ổn định, khi đó toàn ngành có thể đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 4%-5% so với năm 2022.



TIN CHỨNG KHOÁN

Gửi ngân hàng hơn nghìn tỷ, KCN Nam Tân Uyên (NTC) báo lãi quý 4/2022 giảm gần 44%

Thời điểm cuối năm 2022, KCN Nam Tân Uyên còn khoản doanh thu chưa thực hiện gần 3.100 tỷ đồng.

Nhựa Bình Minh (BMP) báo lãi quý 4 cao kỷ lục trong lịch sử, gửi ngân hàng gần 1.000 tỷ đồng

Đây cũng là quý thứ 5 liên tiếp lợi nhuận của BMP tăng trưởng dương so với quý liền trước.

Công ty chứng khoán đầu tiên công bố lợi nhuận năm 2022, lãi gấp 6 lần cùng kỳ nhờ lãi tiền gửi và trái phiếu

Lợi nhuận trước và sau thuế cả năm 2022 của JBVN tăng gấp 6 lần và 5 lần cùng kỳ năm trước, tương ứng đạt 34 tỷ đồng và 27 tỷ đồng.

Egroup tiếp tục bị bán giải chấp cổ phiếu IBC, Shark Thủy và công ty mất gần 19% vốn Apax Holdings sau 1 tháng

Tổng sở hữu của Egroup và ông Nguyễn Ngọc Thủy tính tới hiện tại còn 49,2% vốn Apax Holdings.

Thực phẩm Sao Ta (FMC) báo lãi sau thuế quý 4/2022 giảm 26%

Lũy kế cả năm 2022, Thực phẩm Sao Ta vẫn ghi nhận lợi nhuận sau thuế xấp xỉ 320 tỷ đồng, tăng 11% so với thực hiện trong năm ngoái.

Ước lãi quý 4 giảm nhẹ, Viettel Construction (CTR) vẫn vượt kế hoạch năm 2022

Ước tính trong quý 4/2022, Viettel Construction đạt 156 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, giảm 3% so với cùng kỳ 2021.

Từng chiến thắng thị trường với cổ phiếu “họ” Sông Đà, một doanh nghiệp sách đánh mất thành quả sau quý 4

Gần như toàn bộ danh mục của LBE đã dồn cả vào cổ phiếu S55 của CTCP Sông Đà 505. Khoản đầu tư này từng có thời điểm tạm lãi 800 triệu đồng cuối quý 3 nhưng đã bị “thổi bay” sau quý 4 vừa qua.

Phân bón Bình Điền (BFC) ước lãi quý 4 sụt giảm 82% so với cùng kỳ, cả năm 2022 vẫn vượt kế hoạch

BFC lên mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 220 tỷ đồng trong cả năm 2023.

Cổ tức từ Biwase về muộn, Nước Thủ Dầu Một (TDM) báo lãi quý 4/2022 giảm 46%

Khoản cổ tức của năm 2022 từ Biwase dự kiến sẽ được ghi nhận vào năm 2023. Với việc là cổ đông lớn nhất nắm 29,93% vốn, TDM sẽ nhận về hơn 75 tỷ đồng.

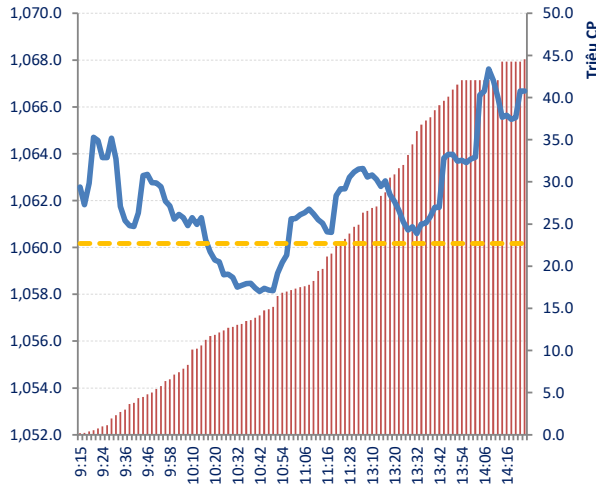
Thế giới di động, Digiworld chạy đua mảng gia dụng, riêng FPT Shop mở mới 100 cửa hàng chỉ trong 1 tháng đầu năm 2023

Động thái tăng tốc của hệ thống được biết nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm các thiết bị gia dụng của người tiêu dùng, đặc biệt trong dịp Tết Quý Mão này.

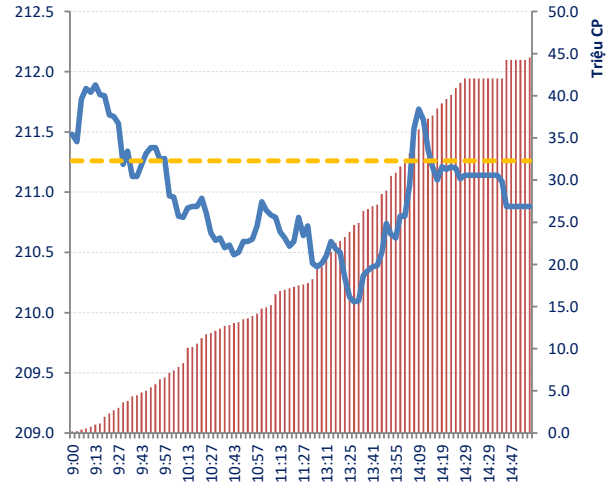


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

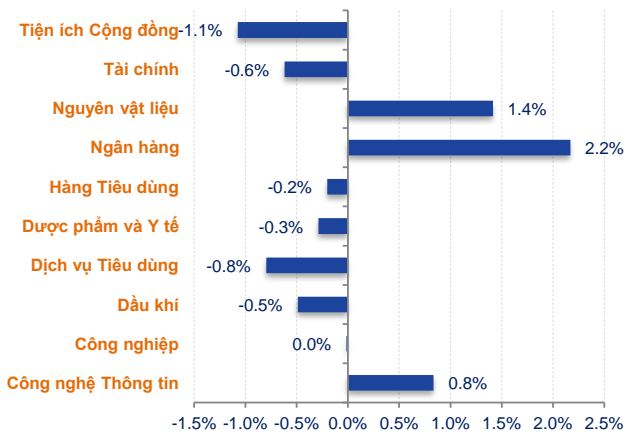
KLGD và VN-Index trong phiên



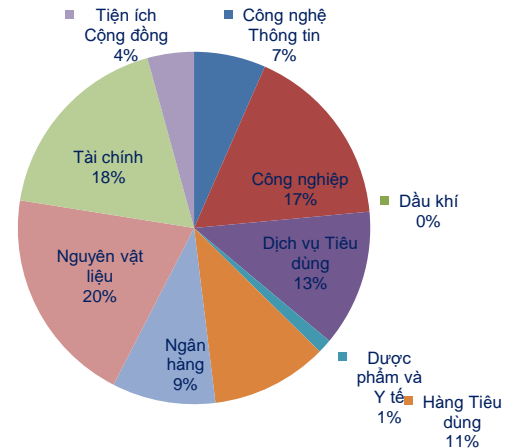
KLGD và HNX-Index trong phiên



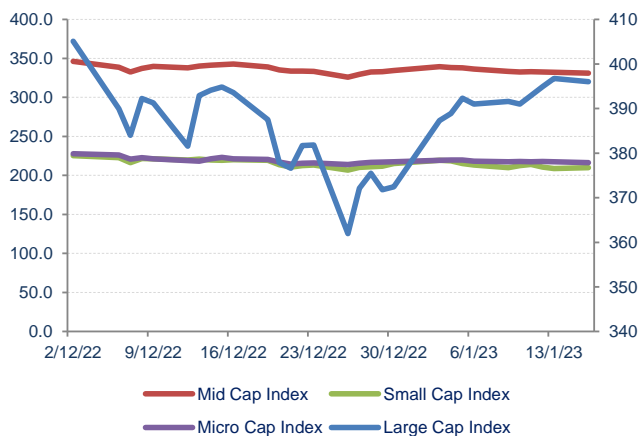
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



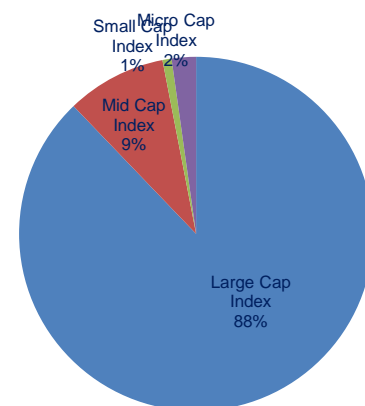
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	8,017,300	TPB	869,800	1	IDC	92,100	PVS	209,674
2	HPG	1,495,157	SHB	483,005	2	TNG	24,000	PGS	20,800
3	HSG	1,400,280	TTF	479,300	3	BVS	20,000	BCC	17,500
4	POW	977,190	GEX	427,251	4	PPP	10,600	PLC	10,000
5	FUEVFNVD	854,600	TCH	423,712	5	VNR	7,100	SHS	7,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	19.95	20.25	↑ 1.50%	24,891,420	SHS	9.10	9.10	→ 0.00%	9,631,047
VPB	19.40	19.40	→ 0.00%	20,636,500	SJE	25.90	25.90	→ 0.00%	6,856,200
SHB	10.70	10.70	→ 0.00%	20,541,400	CEO	19.70	19.40	↓ -1.52%	3,733,794
ACB	24.15	25.00	↑ 3.52%	20,242,200	PVS	23.40	23.30	↓ -0.43%	3,410,583
SSB	33.75	33.85	↑ 0.30%	17,274,000	IDC	37.20	37.70	↑ 1.34%	2,363,610

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BID	41.80	44.70	2.90	↑ 6.94%	PCE	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
SRF	9.11	9.74	0.63	↑ 6.92%	DIH	24.40	26.80	2.40	↑ 9.84%
PNC	8.40	8.98	0.58	↑ 6.90%	PRC	34.60	38.00	3.40	↑ 9.83%
ILB	29.70	31.75	2.05	↑ 6.90%	SDU	25.80	28.30	2.50	↑ 9.69%
HHV	10.95	11.70	0.75	↑ 6.85%	TFC	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	7.45	6.93	-0.52	↓ -6.98%	THB	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
FUCVREIT	7.17	6.68	-0.49	↓ -6.83%	L43	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
SMA	7.50	7.00	-0.50	↓ -6.67%	SIC	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
VAF	9.05	8.47	-0.58	↓ -6.41%	SEB	54.90	49.50	-5.40	↓ -9.84%
HAS	6.92	6.50	-0.42	↓ -6.07%	VSM	18.70	16.90	-1.80	↓ -9.63%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	24,891,420	18.5%	3,079	6.5	1.2
VPB	20,636,500	19.2%	2,742	7.1	1.3
SHB	20,541,400	21.0%	2,711	3.9	0.8
ACB	20,242,200	26.4%	3,922	6.2	1.5
SSB	17,274,000	17.0%	1,964	17.2	2.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	9,631,047	25.5%	982	9.3	0.8
SJE	6,856,200	10.4%	3,190	8.1	0.8
CEO	3,733,794	8.8%	1,210	16.3	1.4
PVS	3,410,583	3.9%	1,045	22.4	0.9
IDC	2,363,610	36.2%	6,373	5.8	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	↑ 6.9%	17.5%	3,207	13.0	2.1
SRF	↑ 6.9%	3.2%	540	16.9	0.5
PNC	↑ 6.9%	-9.4%	(1,393)	-	0.5
ILB	↑ 6.9%	20.3%	4,130	7.2	1.4
HHV	↑ 6.8%	3.6%	1,007	10.9	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCE	↑ 10.0%	33.3%	7,035	3.0	1.0
DIH	↑ 9.8%	1.4%	206	118.3	1.6
PRC	↑ 9.8%	1.8%	405	85.4	0.5
SDU	↑ 9.7%	1.0%	174	148.0	1.5
TFC	↑ 9.7%	3.8%	406	15.3	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	8,017,300	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,495,157	18.5%	3,079	6.5	1.2
HSG	1,400,280	2.2%	421	31.1	0.7
POW	977,190	3.6%	490	24.2	0.9
FUEVFVND	854,600	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	92,100	36.2%	6,373	5.8	1.9
TNG	24,000	19.2%	2,958	4.9	0.9
BVS	20,000	9.1%	2,760	7.3	0.7
PPP	10,600	18.3%	2,471	5.5	1.0
VNR	7,100	2.5%	544	37.7	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	406,050	22.0%	5,582	15.4	3.2
VHM	226,427	23.5%	7,265	7.2	1.6
BID	211,446	17.5%	3,207	13.0	2.1
VIC	209,766	0.6%	214	256.7	1.5
GAS	200,008	23.9%	7,058	14.8	3.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	19,830	6.8%	1,475	44.8	2.9
THD	14,315	12.6%	2,214	18.5	2.4
IDC	12,276	36.2%	6,373	5.8	1.9
PVI	11,361	3.8%	1,304	37.2	1.5
PVS	11,184	3.9%	1,045	22.4	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	3.14	8.9%	1,980	10.3	0.9
TDC	3.01	17.4%	2,235	4.9	0.8
DXG	2.93	5.9%	1,380	9.3	0.5
LDG	2.84	4.6%	592	6.9	0.3
BCG	2.81	5.5%	1,396	4.8	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.75	26.5%	5,055	10.0	4.2
CEO	3.76	8.8%	1,210	16.3	1.4
APS	3.75	10.4%	1,598	5.9	0.7
API	3.38	22.0%	2,340	3.8	0.8
IDJ	3.32	11.7%	1,309	6.2	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn